

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **3045** /BGDDT-GDMN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non năm học 2018-2019

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Căn cứ Chỉ thị số 2919/CT-BGDDT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2071/QĐ-BGDDT ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017 – 2018, Bộ GDĐT hướng dẫn các sở GDĐT thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2018 – 2019 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Đẩy mạnh quy hoạch, rà soát, sắp xếp, phát triển trường lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là tại các khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đông dân cư; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non (GVMMN); Khắc phục tình trạng thiếu GVMMN; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ; Thực hiện hỗ trợ các bậc cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT); Hỗ trợ GDMN ở các vùng khó khăn; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số; Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em con công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất; Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tích hợp nội dung học tập và làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong GDMN. Thực hiện nghiêm túc nền nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các cơ sở GDMN.

2. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

Các địa phương tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Việc quy hoạch, rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đối với các tỉnh miền núi, vùng khó khăn, việc sáp nhập các điểm trường, xóa điểm lẻ phải đảm bảo điều kiện thuận tiện để nhân dân đưa trẻ đến trường.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Các địa phương có khu công nghiệp phát triển cần làm tốt công tác dự báo quy mô phát triển giáo dục, quy hoạch đất dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục, phát triển GDMN ngoài công lập nhằm giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước; tham mưu ban hành cơ chế chính sách địa phương nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN.

Tiếp tục thực hiện thí điểm trung tâm tư vấn chăm sóc, giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng (tại 04 tỉnh: Lào Cai, Bắc Ninh, Đà Nẵng và Đắk Lắk).

Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn PCGDMNTNT.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; phối hợp, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT đối với các địa phương đã đạt chuẩn. Đối với các tỉnh còn một số xã chưa được công nhận đạt chuẩn, cần chỉ đạo, tập trung đầu tư nguồn lực phấn đấu đạt chuẩn PCGDMNTNT. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân

thiện, phòng, chống bạo lực học đường (sau đây gọi là Nghị định 80/2017/NĐ-CP); Chỉ thị số 505/CT-BGDDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP); xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDDĐT ngày 15/4/2010), kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

b) Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo được quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN.

Chỉ đạo thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện chăm sóc và giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ.

Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN vào phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, khẩu phần tại các cơ sở GDMN.

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học). Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chương trình sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

c) Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Chỉ đạo các cơ sở GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non (CBQL, GVMN) thực hiện chương trình; đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN cho CBQL và GVMN. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng các nhóm lớp độc lập tự thực.

Đẩy mạnh thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 – 2020: tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực đội ngũ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường cơ hội thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ; hoàn thiện, nhân rộng mô hình điểm về thực hiện chuyên đề.

Chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN.

Thực hiện chương trình hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng: cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ dưới nhiều hình thức. Xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ban hành và triển khai Chương trình thí điểm cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện, làm cơ sở cho việc ban hành Chương trình chính thức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong năm học 2019-2020.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Các địa phương tăng cường các điều kiện, trang bị tài liệu, học liệu; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, đảm bảo đạt các mục tiêu của Đề án. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cho giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số vùng khó khăn.

Tạo điều kiện thuận lợi giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

Tiếp tục tham mưu rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trường lớp, ưu tiên các nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt ở các điểm trường lẻ.

Các địa phương rà soát, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi; Đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng đồ dùng đồ chơi.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1737/CT - BGDDT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện các chính sách đối với GVMN theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, tham mưu chính sách địa phương phù hợp nhằm phát triển đội ngũ.

Có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Cập nhật thường xuyên số lượng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục các cấp trên phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong toàn ngành.

Tập trung bồi dưỡng tập huấn, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ của đội ngũ GVMN; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tự thực; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Triển khai thực hiện chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các chuẩn đã được Bộ GDĐT ban hành.

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Lựa chọn, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN cốt cán theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và xếp lương đúng quy định; thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

Hướng dẫn thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN, đặc biệt là việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; Kiên quyết đình chỉ các nhóm lớp độc lập tư thực không đảm bảo các điều kiện theo quy định; Xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm.

Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tư thực.

Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kiểm tra, rà soát, giám sát công tác công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo thực chất. Phấn đấu trong năm học, mỗi tỉnh, thành phố tăng ít nhất 1% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài của các cơ sở GDMN.

Triển khai thực hiện chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, triển khai hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích.

Đổi mới công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Triển khai phần mềm Báo cáo GDMN để tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, tiết kiệm thời gian công sức cho việc thống kê, tổng hợp.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở GDMN; thực hiện 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành

Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Khắc phục triệt để tình trạng lạm thu trong các cơ sở GDMN.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục các cấp, đặc biệt là đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn, công tác quản lý trong các cơ sở GDMN.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Triển khai thực hiện Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN. Kiểm tra, giám sát, đánh giá các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài.

Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng phù hợp mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phát triển GDMN; Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN.

Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; Biểu dương tôn vinh những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp. *huy*

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị có liên quan (để p/h);
- Ban PNQĐ (để thực hiện);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDMN (5b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa